

Sức sống của tín ngưỡng dân gian Việt Nam trong dòng chảy toàn cầu hóa tôn giáo

ThS. TRẦN TRUNG TUYẾN

Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong Thành phố Hà Nội; Email: tuyentrungtran@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa tôn giáo, tín ngưỡng dân gian Việt Nam đứng trước câu hỏi: Suy thoái hay phục hồi? Dù đối mặt với các thách thức như: Đứt gãy cộng đồng, thương mại hóa, □ tín ngưỡng dân gian đang trở dậy mạnh mẽ xuất phát từ nhu cầu tâm linh, di sản hóa văn hóa và vai trò của công nghệ số. Thay vì biến mất, tín ngưỡng dân gian đang được hiện đại hóa và nghệ thuật hóa, tái cấu trúc thành một nguồn lực mềm quan trọng, góp phần khẳng định và làm giàu bản sắc dân tộc trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: tín ngưỡng dân gian; toàn cầu hóa tôn giáo; di sản văn hóa; Việt Nam.

Toàn cầu hóa thúc đẩy sự kết nối giữa các quốc gia, làm thay đổi cấu trúc xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực tôn giáo. Quá trình này thúc đẩy sự lan tỏa tôn giáo toàn cầu, đồng thời tạo ra không gian tương tác, cạnh tranh với tín ngưỡng bản địa. Trong bối cảnh đó, tín ngưỡng dân gian Việt Nam - gắn với làng xã, giàu tính biểu tượng và nghi lễ - đối mặt với cả thách thức lẫn cơ hội. Liệu tín ngưỡng này đang bị lấn át hay đang được phục hồi như một biểu hiện bản sắc văn hóa dân tộc? Việc trả lời không chỉ mang ý nghĩa học thuật mà còn thiết thực cho hoạch định chính sách văn hóa, quản lý tôn giáo và bảo tồn di sản. Do đó, cần nghiên cứu tín ngưỡng dân gian trong tương quan toàn cầu hóa với cách tiếp cận động và liên ngành.

1. Toàn cầu hóa tôn giáo và những thách thức đối với tín ngưỡng dân gian Việt Nam

Toàn cầu hóa tôn giáo, một đặc trưng nổi bật của xã hội hậu hiện đại, đã tái định hình sâu sắc đời sống tinh thần nhân loại thông qua việc mở rộng không gian ảnh hưởng của các hệ thống niềm tin vượt qua biên giới quốc gia. Quá trình này được thúc đẩy bởi sự cộng hưởng của ba yếu tố chính: Các dòng di cư xuyên quốc gia mang theo bản sắc tôn giáo; sự bùng nổ của truyền thông số; và nhu cầu tìm kiếm ý nghĩa tinh thần của con người hiện đại⁽¹⁾.

Sự lan tỏa mạnh mẽ của các phong trào □ tâm linh mới □ như thiền định, chữa lành, Yoga, năng lượng vũ trụ... lan rộng toàn cầu⁽²⁾. Từ Vatican đến ISKCON (International Society for Krishna Consciousness - Hội Quốc tế ý thức về Krishna), từ các giáo hội Phật giáo quốc tế đến Falun Gong (Pháp Luân Công), từ

các nghi lễ thờ Mẫu ở Việt Nam đến các buổi cầu nguyện qua Zoom tại Mỹ tất cả đang cùng tồn tại và tương tác trong một không gian toàn cầu hóa tôn giáo đa dạng, đồng thời cũng phức tạp.

Sự đa dạng đó không chỉ mở rộng cơ hội tiếp xúc giữa các nền văn hóa tôn giáo mà còn tạo ra một môi trường cạnh tranh khốc liệt giữa các hình thức tín ngưỡng - tôn giáo khác nhau. Trong bối cảnh ấy, các hình thức tín ngưỡng dân gian - vốn là kết tinh của lịch sử, văn hóa và tâm linh bản địa - trở nên đặc biệt dễ tổn thương⁽³⁾. Tín ngưỡng dân gian, với tư cách là những niềm tin và thực hành phi giáo hội, phi kinh điển, mang tính cộng đồng sâu sắc và gắn liền với địa phương cụ thể, phải đối mặt với nguy cơ bị đồng hóa, suy thoái, thậm chí bị gạt ra ngoài lề trong cuộc cạnh tranh niềm tin toàn cầu.

Tín ngưỡng dân gian Việt Nam là một điển hình của hệ thống niềm tin bản địa, kết tinh từ nền văn hóa nông nghiệp hàng ngàn năm, kết hợp tâm linh với sinh hoạt văn hóa - xã hội. Khác với tôn giáo có giáo lý và tổ chức chặt chẽ, tín ngưỡng dân gian không có giáo sĩ chuyên nghiệp, kinh sách chính thống⁽⁴⁾, hay cơ cấu giáo hội. Các nghi lễ, truyền miệng qua làng xã, dòng họ, gia đình, tập trung vào an lành hiện tại, gắn kết con người với tổ tiên, thiên nhiên, cộng đồng. Các hình thức thờ Thành hoàng, thờ Mẫu, thờ Tứ bất tử, thờ tổ tiên phản ánh rõ những niềm tin này. Tuy nhiên, toàn cầu hóa và biến động xã hội đang đặt ra thách thức lớn cho sự tồn tại và phát triển của tín ngưỡng dân gian, đe dọa làm mờ nhạt bản sắc văn hóa bản địa trong bối cảnh giao thoa tôn giáo toàn cầu.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi xã hội sâu sắc, tín ngưỡng dân gian Việt Nam đang đối diện với nhiều thách thức nghiêm trọng, cả về không gian tồn tại, hình thức thực hành lẫn giá trị biểu đạt.

Trước hết, sự đứt gãy của không gian văn hóa - xã hội truyền thống, vốn là nền tảng duy trì tín ngưỡng dân gian. Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và di dân làm biến đổi làng xã - nơi từng gắn bó mật thiết với đình, đền, miếu, nhà thờ họ. Nhiều công trình bị bỏ hoang, xâm lấn hoặc chuyển đổi công năng, khiến không gian thiêng liêng bị thu hẹp, kéo theo sự đứt đoạn trong việc truyền dạy và thực hành nghi lễ. Giới trẻ, đặc biệt tại đô thị, ngày càng xa rời tín ngưỡng do thiếu điều kiện tiếp xúc tự nhiên như các thế hệ trước.

Thứ hai, hiện tượng cá nhân hóa niềm tin trong xã hội hiện đại. Nếu trước đây, tín ngưỡng dân gian là phương tiện gắn kết cộng đồng và giáo dục đạo lý, thì hiện nay, niềm tin trở thành lựa chọn cá nhân, mang tính vụ lợi. Việc hành lễ ngày càng mang tính [câu may], [giải hạn], [xin tài lộc], ngày càng phổ biến và thậm chí bị biến tướng. Việc thương mại hóa và trình diễn hóa nghi lễ cũng là vấn đề đáng lo ngại. Nhiều đền phủ trở thành điểm du lịch tâm linh với dịch vụ [lên đồng trọn gói], livestream phủ Mẫu, show diễn hầu đồng⁽⁵⁾ khiến người thực hành từ chỗ là [trung giới] [kết nối thần linh và con người, dần trở thành [nghệ sĩ tâm linh] phục vụ thị hiếu đám đông. Điều này làm phai mờ tính thiêng, biến nghi lễ thành sản phẩm giải trí hơn là giá trị văn hóa - tâm linh.

Thứ ba, tín ngưỡng dân gian chịu áp lực cạnh tranh từ các tôn giáo tổ chức và phong trào tôn giáo mới. Trong khi các tôn giáo lớn như: Công giáo, Phật giáo, Tin Lành, Hồi giáo có hệ thống truyền bá hiện đại, được đầu tư bài bản về truyền thông, nhân lực, tài chính, thì tín ngưỡng dân gian thiếu sự bảo trợ pháp lý và truyền thông phù hợp, dễ bị hiểu sai, thậm chí bị đánh đồng với mê tín dị đoan.

Cuối cùng, sự tác động hai chiều của truyền thông số. Dù giúp lan tỏa và lưu giữ nghi lễ, Internet cũng khiến tín ngưỡng dân gian bị rời khỏi bối cảnh văn hóa gốc⁽⁶⁾. Khi nghi lễ được cắt thành video ngắn, ghép nhạc remix, livestream gọi hồn với hàng vạn lượt xem, bản chất tín ngưỡng dễ bị hiểu lầm, chuyên hóa thành công cụ tiêu dùng cảm xúc. Giới trẻ tiếp cận tâm linh qua video câu view, dẫn đến

sự nhầm lẫn giữa thiêng liêng và mê tín, giữa nghi lễ và giải trí.

Tuy vậy, toàn cầu hóa cũng mở ra cơ hội để tín ngưỡng dân gian phục hồi, thích nghi và lan tỏa theo những cách thức mới. Với sức sống mềm dẻo và gắn bó cộng đồng, tín ngưỡng dân gian không nhất thiết phải cạnh tranh mà vẫn có thể khẳng định giá trị như một phần bản sắc dân tộc. Từ bảo tồn thụ động, tín ngưỡng nay đang tái xuất hiện trong đời sống xã hội với những hình thức thích nghi linh hoạt, phản ánh sự chuyển biến trong nhận thức cộng đồng và môi trường truyền thông. Việc nghiên cứu các động lực thúc đẩy sự trỗi dậy và biến đổi của tín ngưỡng dân gian trong xã hội đương đại vì thế trở nên đặc biệt cần thiết.

2. Động lực thúc đẩy sự trỗi dậy và biến đổi của tín ngưỡng dân gian

Trái ngược với những dự báo bi quan về sự mai một của tín ngưỡng dân gian trong xã hội hiện đại, thực tiễn những năm gần đây tại Việt Nam và nhiều quốc gia Á Đông lại cho thấy một xu hướng hồi sinh mạnh mẽ. Đây không phải là sự trở lại mang tính hoài cổ đơn thuần, mà là một hiện tượng phức hợp, được thúc đẩy bởi sự tương tác của nhiều động lực xã hội, chính sách và công nghệ.

Một trong những yếu tố nền tảng dẫn tới sự hồi sinh của tín ngưỡng dân gian chính là cuộc khủng hoảng của tính hiện đại và nhu cầu tái xác lập bản sắc tinh thần. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, áp lực từ đô thị hóa và những bất ổn xã hội đã tạo ra một khoảng trống tâm thức, khiến con người tìm về các giá trị truyền thống như một nơi trú ẩn tinh thần. Tín ngưỡng dân gian, với đặc tính gần gũi và linh hoạt, đã trở thành một kênh hiệu quả để con người giải mã thế giới, tìm kiếm sự an ủi và phục hồi nội tâm. Các thực hành như thờ cúng tổ tiên, cầu an, hay giải hạn ngày càng phổ biến, khẳng định vai trò như một cơ chế ứng phó tâm lý - xã hội quan trọng.

Một động lực quan trọng khác đến từ quá trình [di sản hóa] tín ngưỡng, được thúc đẩy bởi các chính sách văn hóa và sự công nhận quốc tế. Khi [Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt] được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (năm 2016)⁽⁷⁾. Điều này không chỉ khởi xướng các hoạt động bảo tồn, nghiên cứu, tôn vinh trên quy mô lớn mà còn làm thay đổi nhận thức xã hội và quản lý nhà nước, dịch chuyển

các thực hành này từ phạm trù "mê tín dị đoan" sang một thành tố cốt lõi của bản sắc dân tộc.

Trong bối cảnh công nghệ truyền thông phát triển mạnh mẽ, tín ngưỡng dân gian còn được hồi sinh thông qua chính các nền tảng số. Trái với lo ngại ban đầu, Internet và mạng xã hội đang trở thành công cụ hiệu quả để lan tỏa và tái sinh tín ngưỡng theo những phương thức mới. Các nền tảng từ YouTube, TikTok đến podcast đang trở thành kho lưu trữ và phổ biến sống động các nghi lễ, diễn xướng, và tri thức dân gian. Các cộng đồng trực tuyến không chỉ chia sẻ thông tin mà còn tham gia vào việc phục dựng lễ nghi và phản biện các diễn giải sai lệch, giúp tín ngưỡng thích ứng và hiện diện năng động trong không gian đại chúng.

Đặc biệt, giới trẻ, vốn được xem là thế hệ xa rời truyền thống, lại đang nổi lên như một chủ thể năng động trong quá trình này. Họ không tiếp cận tín ngưỡng một cách thụ động mà chủ động tái diễn giải và tái sáng tạo thông qua các phương tiện hiện đại: phim ảnh, âm nhạc điện tử, thiết kế thời trang và nghệ thuật đương đại. Thế hệ này đang tái cấu trúc nền tảng tín ngưỡng từ dưới lên, minh chứng rằng tín ngưỡng không chỉ được bảo tồn mà đang thực sự "sống" cùng và trong đời sống hiện đại.

Một động lực rất quan trọng thúc đẩy sự trỗi dậy và phát triển của tín ngưỡng dân gian chính là sự thay đổi trong tư duy của hệ thống chính trị và giới nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn. Nhà nước đã chuyển từ mô hình quản lý hành chính sang cách tiếp cận bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, thể hiện qua các dự án phục dựng và liên hoan văn hóa tâm linh ở nhiều địa phương^{(8),(9)}. Song song đó, giới học thuật cũng đã "giải thiêng" đối tượng nghiên cứu này, đưa tín ngưỡng dân gian trở thành một lĩnh vực nghiên cứu chính đáng, được thể hiện qua sự ra đời của các viện nghiên cứu chuyên biệt và sự gia tăng các công trình đăng tải trên các tạp chí uy tín như Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Tạp chí Văn hóa Dân gian, Asian Ethnology, hay Journal of Social Sciences and Humanities Review.

Tất cả các yếu tố trên đã tạo nên một "hệ sinh thái" phục sinh "năng động", giúp tín ngưỡng dân gian không chỉ tồn tại như một di sản mà còn trỗi dậy như một cấu trúc bản sắc tích cực, giúp con người hiện

đại đối thoại với quá khứ và khẳng định quyền tự chủ văn hóa của dân tộc.

3. Sự trỗi dậy và biến đổi tín ngưỡng dân gian trong xã hội Việt Nam đương đại

Sự trỗi dậy mạnh mẽ của tín ngưỡng dân gian trong đời sống xã hội hiện đại

Trong những thập niên gần đây, tín ngưỡng dân gian Việt Nam đã chứng kiến một sự trỗi dậy mạnh mẽ, thể hiện qua quy mô thực hành, sự thừa nhận chính thức và tính phổ biến trong đời sống xã hội. Các nghi lễ như hầu đồng, thờ cúng tổ tiên hay lễ hội làng không chỉ được cộng đồng duy trì thường xuyên mà còn trở thành tâm điểm của truyền thông, du lịch và nghiên cứu học thuật.

Biểu hiện rõ nét nhất của xu hướng này là sự phát triển vượt bậc của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, đặc biệt sau khi được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2016. Các điện thờ Mẫu xuất hiện ngày càng nhiều, từ không gian truyền thống ở làng quê đến các căn hộ đô thị, cho thấy sự lan tỏa sâu rộng của tín ngưỡng này.

Sự hồi sinh không chỉ dừng lại ở nghi lễ mà còn lan tỏa sang các lĩnh vực khác như giáo dục, nghệ thuật và du lịch. Các chương trình truyền thông như "Tín ngưỡng thờ Mẫu - Diêm hện tâm linh của người Việt" (VNA News) hay các sự kiện trải nghiệm văn hóa tại Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam⁽¹⁰⁾ (qua chương trình "Tín ngưỡng thờ Mẫu: Tâm - Đẹp - Vui") đã góp phần đưa tín ngưỡng đến gần hơn với công chúng. Việc các sự kiện giao lưu quốc tế, như "Đại sứ các nước trải nghiệm tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ"⁽¹¹⁾ (Thái Nguyên, 7/2/2025), được tổ chức đã khẳng định vị thế của tín ngưỡng như một di sản văn hóa công cộng. Đồng thời, các tour du lịch tâm linh kết hợp trải nghiệm lễ hội cũng phát triển mạnh mẽ, thu hút đa dạng đối tượng tham gia.

Đáng chú ý, một lớp chủ thể mới, bao gồm giới trẻ, trí thức, nghệ sĩ và doanh nhân, đang tích cực tham gia vào việc thực hành và tái sáng tạo tín ngưỡng. Họ không chỉ tiếp nối truyền thống mà còn vận dụng công nghệ số và tư duy hiện đại để phục dựng, lan tỏa các giá trị văn hóa, từ đó chứng minh khả năng thích ứng và sức sống bền bỉ của tín ngưỡng dân gian trong bối cảnh đương đại.

Những xu hướng biến đổi của tín ngưỡng dân gian trong đời sống xã hội hiện đại

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và truyền thông đại chúng phát triển, tín ngưỡng dân gian Việt Nam đang trải qua quá trình biến đổi sâu sắc, thể hiện rõ nét qua hai xu hướng nổi bật: Nghệ thuật hóa và truyền thông hóa.

Một trong những biểu hiện tiêu biểu là việc các nghi lễ tín ngưỡng được tái hiện, sáng tạo và tái cấu trúc thành sản phẩm nghệ thuật có sức lan tỏa rộng rãi. Nghi lễ hầu đồng, thuộc tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, không còn chỉ giới hạn trong đền phủ, làng xã mà đã bước lên sân khấu lớn với hình thức biểu diễn công phu, giàu tính thẩm mỹ và biểu tượng. Chương trình nghệ thuật "Len Đồng" tại Nhà hát Lớn Hà Nội⁽¹²⁾ là minh chứng điển hình, khi yếu tố tâm linh được thể hiện với sự kết hợp giữa ánh sáng, âm nhạc và thời trang dân gian trong không gian trình diễn chuyên nghiệp, vừa trang nghiêm vừa hấp dẫn thị giác.

Bên cạnh sân khấu hóa, tín ngưỡng dân gian còn được tích hợp một cách tinh tế vào nghệ thuật đương đại, đặc biệt là âm nhạc đại chúng. Ca nương Kiều Anh gây ấn tượng với tiết mục "Cô Đôi Thượng Ngàn"⁽¹³⁾ trong chương trình "Chị đẹp đập gió" (2024), kết hợp hát văn với sân khấu hiện đại, nhận được sự tán dương từ giới chuyên môn và cộng đồng mạng. Nhiều nghệ sĩ như Dế Choắt, nhóm DTAP hay Văn Mai Hương cũng khai thác các biểu tượng tâm linh như Tứ phủ, cô Bơ, thờ Mẫu trong sáng tác kết hợp Rap, Pop, EDM. Những sáng tạo này không đơn thuần là vay mượn hình ảnh mà là sự "chuyên ngữ văn hóa", giúp thế hệ trẻ tiếp cận tín ngưỡng dân gian một cách gần gũi và đầy cảm xúc.

Sự hiện diện ngày càng rõ nét của yếu tố tín ngưỡng trong âm nhạc đương đại chính là biểu hiện của quá trình bản địa hóa hiện đại, nơi các biểu tượng thiêng liêng được tái tạo bằng ngôn ngữ nghệ thuật mới, vừa giữ chiều sâu văn hóa vừa thích ứng với nhịp sống truyền thông.

Trong lĩnh vực thời trang, hình ảnh điện thần, hoa văn y phục nghi lễ, màu sắc của thế giới phủ Mẫu cũng trở thành nguồn cảm hứng dồi dào cho các nhà thiết kế như Nguyễn Công Trí, Công Huy. Các bộ sưu tập lấy cảm hứng từ Đức Thánh Trần, Mẫu Liễu Hạnh, phủ Dầy đã góp phần nghệ thuật hóa niềm tin dân gian, lan tỏa bản sắc văn hóa Việt Nam trên sàn diễn trong nước và quốc tế.

Song hành với nghệ thuật hóa là sự bùng nổ của

truyền thông kỹ thuật số, nơi tín ngưỡng dân gian được tái hiện, truyền tải và diễn giải qua các nền tảng như TikTok, YouTube, podcast. Các kênh như "Tam tứ phủ - Người kể chuyện", "Tâm linh Việt Nam" hay "Việt phục hội"⁽¹⁴⁾ thu hút hàng trăm nghìn người theo dõi nhờ nội dung sinh động, dễ hiểu và được thể hiện dưới góc nhìn hiện đại. Đặc biệt, nhiều người sáng tạo nội dung là người trẻ, có học vấn, sử dụng chất liệu dân gian với tinh thần nghiêm túc, khoa học nhưng vẫn đầy sáng tạo. Họ đang mở ra một không gian diễn giải mới, nơi tín ngưỡng dân gian không bị đóng khung trong nghi lễ cổ truyền mà trở thành chất liệu văn hóa sống, mang tính đối thoại, chia sẻ và giáo dục.

Như vậy, nghệ thuật hóa và truyền thông hóa không làm "giảm thiêng" tín ngưỡng dân gian, mà trái lại, góp phần phục sinh và định vị lại các giá trị tâm linh truyền thống trong hệ sinh thái văn hóa mới. Tại đây, ranh giới giữa thiêng và tục, truyền thống và hiện đại, cá nhân và cộng đồng được tái cấu trúc linh hoạt và sáng tạo.

Tín ngưỡng dân gian, nhờ đó, không chỉ được duy trì trong đời sống văn hóa dân tộc mà còn tái biểu hiện một cách chủ động, thích ứng với sức ép toàn cầu hóa. Từ nghệ thuật biểu diễn, học thuật, đến truyền thông số và du lịch văn hóa, tín ngưỡng dân gian đang từng bước hội nhập vào đời sống đương đại một cách chọn lọc, có chiều sâu. Chính trong không gian toàn cầu hóa, tín ngưỡng dân gian không bị gạt ra lề, mà trở thành diễn ngôn bản sắc, phản ứng văn hóa và liệu pháp tinh thần của con người hiện đại. Sự trỗi dậy này cho thấy: Tín ngưỡng dân gian không chỉ là ký ức văn hóa, mà là năng lực nội sinh giúp con người tìm lại sự cân bằng giữa truyền thống và hiện tại, giữa cá nhân và cộng đồng, giữa cái linh thiêng và thế tục.

Sự chuyển hóa tín ngưỡng dân gian trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài

Tín ngưỡng dân gian trong cộng đồng người Việt hải ngoại không chỉ là minh chứng cho nỗ lực gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, mà còn thể hiện rõ khả năng thích ứng linh hoạt của các hình thái niềm tin truyền thống trong điều kiện xa rời không gian thiêng liêng bản địa. Khi định cư tại các quốc gia như Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Đức, Úc, người Việt không chỉ mang theo hành trang vật chất, mà còn giữ gìn kho ký ức văn hóa gắn với tín ngưỡng tổ tiên và hệ thống

biểu tượng dân gian.

Thiếu vắng các thiết chế như đình, miếu, phủ□, người Việt hải ngoại đã chủ động tái thiết lập không gian tín ngưỡng trong đời sống hàng ngày. Bàn thờ tổ tiên vẫn hiện diện trong phòng khách, các nghi lễ như Tết Nguyên đán, giỗ tổ Hùng Vương, lễ Vu lan, lễ cầu an hay nhập trạch theo lịch âm vẫn được duy trì, trở thành một phần trong giáo dục đạo đức - văn hóa gia đình.

Tại California (Hoa Kỳ), tín ngưỡng dân gian phát triển ở quy mô cộng đồng. Từ đầu thập niên 1980, các đền thờ Trung Nữ Vương, Vua Hùng hay Trần Hưng Đạo tại San Jose không chỉ là nơi hành lễ mà còn là trung tâm gắn kết văn hóa - xã hội. Các nghi lễ như giỗ tổ, lễ tưởng niệm, lễ Vu lan□ vẫn giữ yếu tố truyền thống, đồng thời linh hoạt thích ứng với điều kiện sở tại. Một số thực hành như hầu đồng cũng được tổ chức quy mô nhỏ, lồng ghép trong các dịp lễ bản địa như Lễ Tạ ơn hoặc Giáng sinh, tạo ra mô hình giao thoa văn hóa đặc thù. Trong các ngôi chùa Việt, ngoài Phật điện còn có bàn thờ Ngọc Hoàng, Đức Thánh Trần, Bà Chúa Xứ, Mẫu Thượng Ngàn, ông Công - ông Táo□, phản ánh cấu trúc tín ngưỡng đa tầng, dung hòa Phật giáo với tín ngưỡng dân gian.

Đáng chú ý, tín ngưỡng dân gian không chỉ gắn với người lớn tuổi, mà còn trở thành biểu tượng kết nối thế hệ trẻ với cội nguồn. Nhiều thanh niên gốc Việt dù không thạo tiếng Việt vẫn học cách thắp hương, dâng lễ, múa lân, mặc áo dài trong các lễ hội. Những hiện tượng như bàn thờ tổ tiên đặt cạnh cây thông Noel, lễ cầu an diễn ra song song với tiệc Tạ ơn cho thấy tín ngưỡng dân gian có khả năng thích ứng, hòa nhập mà không đánh mất tính thiêng. Chính sự linh hoạt này góp phần khẳng định tín ngưỡng dân gian như một biểu hiện văn hóa sống động, có khả năng kết nối cộng đồng và tái định vị bản sắc trong môi trường đa bản sắc.

Từ các thực hành cụ thể, có thể khẳng định: Tín ngưỡng dân gian của người Việt đã vượt khỏi không gian làng xã truyền thống, hiện diện và biến đổi sáng tạo trong dòng chảy toàn cầu hóa, tiếp tục khẳng định vai trò là hệ giá trị văn hóa - tinh thần cốt lõi của cộng đồng Việt ở nước ngoài.

Toàn cầu hóa không làm tín ngưỡng dân gian mai một, mà mở ra cơ hội tái sinh dưới những hình thức thích ứng với đời sống hiện đại. Tín ngưỡng dân gian

ngày càng trở thành không gian tinh thần giúp con người tìm lại sự cân bằng, bản sắc và gắn kết cộng đồng. Để phát huy giá trị này, cần thay đổi tư duy quản lý, tiếp cận tín ngưỡng như một nguồn lực văn hóa - xã hội, đồng thời sử dụng pháp luật và truyền thông để phân biệt rõ ranh giới giữa tín ngưỡng và mê tín, nhân mạnh chiều sâu nhân văn. Sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và sáng tạo, giữa truyền thống và công nghệ sẽ giúp tín ngưỡng dân gian thích ứng bền vững với toàn cầu hóa. Quan trọng hơn cả, chính cộng đồng thực hành là chủ thể kiến tạo tương lai tín ngưỡng, góp phần duy trì dòng chảy văn hóa Việt trong thế giới đang không ngừng biến đổi./.

(1) Trương Văn Chung (chủ biên) (2014), *Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và Thế giới*, Nxb. ĐHQG TP. HCM.

(2) Vũ Văn Hậu (2017), *Impact of globalization on the religious life in Vietnam nowadays*□ Journal of Social Sciences and Humanities Review, tập 2, số 5, tr. 84-92.

(3) Ngô Đức Thịnh (2019), *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.

(4) Cadière (2015), *Văn hóa tín ngưỡng và thực hành tôn giáo của người Việt* (Đỗ Trinh Huệ dịch), Nxb. Thuận Hóa, Huế.

(5) <https://daibieunhandan.vn/o-at-san-khau-hoa-nghi-le-hau-dong-10319702.html>.

(6) Endres Kirsten W. (2011), *Performing the Divine: Mediums, Markets and Modernity in Urban Vietnam*, NIAS/NUS Press.

(7) UNESCO (2016), Vietnam's Mother Goddesses worship recognized as intangible cultural heritage. Truy cập tại: <https://ich.unesco.org/en/RL/practices-related-to-the-viet-beliefs-in-the-mother-goddesses-of-three-realms-01064>.

(8) Báo Dân tộc và Phát triển (2023), Khôi phục lễ hội dân gian truyền thống: Cần thực chất và bền vững. Truy cập tại: <https://baodantoc.vn/khoi-phuc-le-hoi-dan-gian-truyen-thong-can-thuc-chat-va-ben-vung-1698643269901.htm>.

(9) Báo Văn hóa Nghệ thuật (2023), Tín ngưỡng dân gian trong dòng chảy bảo tồn văn hóa Việt. Truy cập tại: <https://vncvanhoa.vass.gov.vn/tap-chi>.

(10) https://cand.com.vn/doi-song-van-hoa/trinh-dien-tin-nguong-tho-mau-tam-phu-noi-lo-bien-tuong-i734914/?utm_source=chatgpt.com.

(11) https://dantri.com.vn/giai-tri/dai-su-cac-nuoc-trai-nghiem-thuc-hanh-tin-nguong-tho-mau-cua-nguoi-viet-20250208165617278.htm?utm_source=chatgpt.com.

(12) Báo Nhân Dân (2022), *Len Đông□ - Nét đẹp hầu đồng trong ngôn ngữ nghệ thuật*, Truy cập tại: <https://nhandan.vn/len-dong-net-dep-hau-dong-trong-nghe-thuat-post699694.html>.

(13) VTV.vn (2024), *Kiều Anh mang văn hóa hát văn đến □Chị đẹp đập gió□ với Cô Đôi Thượng Ngàn*. Truy cập tại: <https://vtv.vn/van-hoa-giai-tri/kieu-anh-co-doi-thuong-ngan-chi-dep-dap-gio-2024-876592.htm>.

(14) □Globalizing Vietnamese Religions□(2016?), Academia.edu, truy cập tại: https://www.academia.edu/34204896/Globalizing_Vietnamese_Religions.